

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, DỰ TOÁN THỰC HIỆN
Công trình: Sửa chữa, khắc phục thiệt hại do mưa, lũ gây ra tại tuyến
đường Ngõ Y – Ngõ Dàng, thôn Bình Đông, xã Sơn Tịnh

Kính gửi: UBND xã Sơn Tịnh.

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI QUY HOẠCH CÓ LIÊN QUAN:

1. Giới thiệu chung:

- Tên công trình: Sửa chữa, khắc phục thiệt hại do mưa, lũ gây ra tại tuyến đường Ngõ Y – Ngõ Dàng, thôn Bình Đông, xã Sơn Tịnh.
- Địa điểm xây dựng: Thôn Bình Đông, xã Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Sơn Tịnh.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã.
- Dự kiến Tổng mức đầu tư: **150.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn).
- Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.

2. Sự cần thiết đầu tư:

Tuyến đường nêu trên đã được đầu tư khá lâu, trên nền đất cát, qua đợt mưa lũ từ ngày 25/10-03/11/2025 tuyến đường này đã bị sạt lở, sụt lún, gây trở ngại cho việc đi lại, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, có nguy cơ gây chia cắt giao thông. Để từng bước khắc phục, hoàn thiện hạ tầng giao thông, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, tạo điều kiện thuận lợi lưu thông, trao đổi hàng hóa, tạo bộ mặt nông thôn khang trang. Do đó việc khắc phục thiệt hại do mưa, lũ gây ra tại tuyến đường này là hết sức cần thiết và phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân.

3. Sự phù hợp với quy hoạch có liên quan: Phù hợp.

II. MỤC TIÊU, QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM VÀ PHẠM VI ĐẦU TƯ.

1. Mục tiêu dự án: Nhằm khắc phục thiệt hại do mưa lũ từ ngày 25/10-03/11/2025, tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến, tránh tình trạng gây chia cắt giao thông, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã Sơn Tịnh.

2. Qui mô thiết kế đề xuất:

2.1. Tiêu chuẩn thiết kế: Đảm bảo theo các Tiêu chuẩn, quy chuẩn và thiết kế mẫu hiện hành.

2.2. Qui mô:

2.2.1. Đối với Nền, mặt đường:

- Phá dỡ nền mặt đường bê tông xi măng bị hư hỏng, sụt lún với chiều dài 40m và 02 điểm bị lún, nứt.

- Đắp đất, lu lèn, đầm chặt, làm mới nền mặt đường bằng bê tông xi măng với chiều dài 40m và 02 điểm bị lún, nứt. Kết cấu mặt đường M250 đá 2x4, rộng 2,5m, dày 16cm.

- Dốc ngang mặt: $i_{\text{mặt}} = 2\%$.

- Bề rộng lề đường (gia cố cùng kết cấu mái taluy): $B_{\text{lề}} = 0.5\text{m}$ (Trong điều kiện khó khăn chọn $B_{\text{lề}} = 0.25\text{m}$).

- Dốc ngang lề: $i_{\text{lề}} = 2\%$.

- Độ dốc dọc tối đa: $i_{\text{max}} = 5\%$.

- Bình đồ: Hướng tuyến thiết kế bám theo đường cũ hiện có; các điểm không chế: Điểm đầu, điểm cuối, các công trình cầu cống, kênh mương

- Trắc dọc: Đường đồ được thiết kế theo nguyên tắc tận dụng tối đa nền đường hiện hữu, tận dụng khối lượng đất đào đắp nền đường; các điểm khống chế cao độ: Điểm đầu; điểm cuối; các công trình hiện hữu trên tuyến.

2.2.2. Chân khay, mái taluy:

- Phá dỡ chân khay, mái taluy bằng bê tông xi măng hiện trạng với tổng chiều dài 34,9m.

- Đắp đất, lu lèn, đầm chặt, làm mới mái taluy bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2, dày 12cm, chân khay taluy bằng bê tông M200, đá 1x2.

(Quy mô đầu tư sẽ được chuẩn xác trong quá trình khảo sát, lập hồ sơ và thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật).

3. Địa điểm đầu tư xây dựng: Thôn Bình Đông, xã Sơn Tịnh.

4. Phạm vi đầu tư: Trên đoạn tuyến hiện trạng bị hư hỏng, sụt lún.

III. DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ CƠ CẤU NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ.

1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

- Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/ 2025;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hoá, dịch vụ; sửa chữa cải tạo, nâng cấp, mở rộng xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và nhiệm vụ cần thiết khác;
- Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;
- Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;
- Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kinh phí có mục tiêu cho UBND cấp xã khắc phục thiệt hại do mưa, lũ gây ra;
- Và các văn bản quy định đơn giá, định mức hiện hành.

2. Tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **150.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn*).
- Cơ cấu nguồn vốn: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu tại Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 11/11/2025.

IV. DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐẦU TƯ, DỰ KIẾN KẾ HOẠCH BỐ TRÍ VỐN.

1. Tiến độ triển khai thực hiện dự án:

STT	Hạng mục công việc	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Lập BCKTKT, TKBVTC&DT	Tháng 12/2025	
2	Thẩm định, phê duyệt	Tháng 12/2025	

3	Tổ chức lựa chọn nhà thầu	Tháng 12/2025	
4	Thi công xây dựng	Tháng 12/2025 đến tháng 01/2026	

2. Kế hoạch bố trí vốn: Năm 2025.

V. XÁC ĐỊNH SƠ BỘ CHI PHÍ LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN.

Tổng mức đầu tư được cấu thành từ 6 hạng mục chi phí chính gồm: Chi phí xây dựng, Chi phí quản lý DA, Chi phí tư vấn ĐTXD, Chi phí khác, Chi phí giải phóng mặt bằng và Dự phòng chi.

VI. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ TÁC ĐỘNG VỀ MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI; XÁC ĐỊNH SƠ BỘ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI.

- Trong quá trình đầu tư dẫn đến sự tác động đến môi trường của việc thi công là không thể tránh khỏi, tuy nhiên những tác động đó đều có thể giảm thiểu vì quy mô đầu tư công trình quá nhỏ.

- Công trình khi hình thành sẽ góp phần khắc phục thiệt hại do mưa lũ gây ra, giúp phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo giao thông của người dân.

VII. PHÂN CHIA CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN: Các hạng mục đầu tư dự án có tính liên tục và khép kín, các hạng mục không thể tách rời. Do vậy không chia dự án thành phần.

VII. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán.
2. Tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế.
3. Lập, thẩm định phê duyệt dự án.
4. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, giám sát, bảo hiểm công trình....
5. Triển khai thi công xây dựng.
6. Nghiệm thu bàn giao và quyết toán theo quy định.

7. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Nơi nhận

- Như trên;
- TP (b/c);
- Lưu: VT, HS_(ST).

**KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Lê Công Chức